

GRAMMAR

MODAL VERBS IN FIRST CONDITIONAL SENTENCES

(Câu điều kiện loại 1 với động từ khuyết thiếu)

1. First Conditional là gì?

First Conditional dùng để nói về:

- Một điều kiện có thể xảy ra ở hiện tại hoặc tương lai
- Kết quả có khả năng xảy ra thật

👉 Rất hay dùng để:

- đưa lời khuyên
 - nói về thói quen
 - nói về kết quả của hành động
-

2. Cấu trúc

👉 Form:

If + S + V (present simple), S + MODAL VERB + V (bare infinitive)

👉 Lưu ý:

- Mệnh đề **If** dùng **hiện tại đơn**
 - Mệnh đề chính dùng **modal verb + động từ nguyên mẫu**
 - Có thể đảo mệnh đề, **không đổi nghĩa**
-

3. Các modal verbs thường dùng

Modal verb	Ý nghĩa	Cách dùng
will	kết quả chắc chắn	nói về kết quả

Modal verb	Ý nghĩa	Cách dùng
can	khả năng	nói về khả năng
should	lời khuyên	khuyến nên làm
must	nghĩa vụ	điều rất cần làm

4. Ví dụ (chủ đề: Healthy Living)

◇ Với will

- *If you eat too much junk food, you **will feel** tired at school.*
- *If you don't get enough sleep, you **will be** unhealthy.*

◇ Với can

- *If you do exercise every day, you **can keep** fit.*
- *If you drink enough water, you **can stay** healthy.*

◇ Với should

- *If you want to be healthy, you **should eat** more vegetables.*
- *If you feel tired, you **should go** to bed earlier.*

◇ Với must

- *If you want good marks, you **must get** enough sleep.*
 - *If you want to stay healthy, you **must avoid** too much fast food.*
-

5. Vị trí của mệnh đề IF

✓ If-clause trước:

If you eat a balanced diet, you will be healthier.

✓ Main clause trước:

You will be healthier if you eat a balanced diet.

👉 Lưu ý dấu phẩy:

- Có dấu phẩy khi **If-clause** đứng đầu
 - Không có dấu phẩy khi **If-clause** đứng sau
-

6. Lỗi thường gặp của học sinh Việt Nam Ⓣ

✗ *If you **will eat** vegetables, you will be healthy.*

✓ *If you **eat** vegetables, you will be healthy.*

✗ *If you eat junk food, you **will can** get fat.*

✓ *If you eat junk food, you **can** get fat.*

EXERCISES

MODAL VERBS IN FIRST CONDITIONAL SENTENCES

Part 1. Điền dạng đúng của động từ (8 câu)

(Use the correct form of the verb and a suitable modal verb)

1. If you _____ (eat) too much junk food, you _____ feel tired at school.
 2. If you _____ (do) exercise every day, you _____ keep fit.
 3. If you _____ (not get) enough sleep, you _____ be unhealthy.
 4. If you want to stay healthy, you _____ eat more vegetables.
 5. If students _____ (drink) too many soft drinks, they _____ get fat.
 6. If you _____ (want) good marks, you _____ go to bed early.
 7. If you _____ (feel) tired, you _____ take a short break.
 8. If you _____ (have) a balanced diet, you _____ be healthier.
-

Part 2. Chọn đáp án đúng (A, B, C hoặc D) (6 câu)

9. If you don't do exercise, you _____ get sick easily.
A. should
B. can
C. must
D. are
10. If you eat more fruit, you _____ stay healthy.
A. must
B. will
C. should
D. are
11. If you want to be fit, you _____ eat too much fast food.
A. should
B. shouldn't
C. will
D. can
12. If students stay up late, they _____ feel sleepy in class.
A. can
B. must
C. will
D. should
13. If you feel stressed, you _____ talk to your teacher.
A. will
B. must
C. should
D. can't
14. If you don't drink enough water, you _____ feel tired.
A. can
B. should
C. must
D. are
-

Part 3. Viết lại câu không đổi nghĩa (4 câu)

(Use First Conditional with a modal verb)

15. Eat more vegetables, or you won't be healthy.
→ If _____.
16. Students don't sleep enough. They feel tired at school.
→ If students _____.
17. You want to keep fit. You should do exercise every day.
→ If you want _____.
18. Don't eat too much junk food, or you can get fat.
→ If _____.

Part 4. Hoàn thành câu theo gợi ý (2 câu)

19. If / you / want / stay healthy / you / should

→ _____.

20. If / students / not get / enough sleep / they / will

→ _____.